

Số: 203 /QĐ-TTKSBT

Hải Phòng, ngày 18 tháng 02 năm 2025..

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng đối với Công ty Công ty Cổ phần Dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội năm 2025 (Đợt 1)

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Quốc hội; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SYT ngày 11/6/2021 của Sở Y tế về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch mua sắm vắc xin dịch vụ đã được lãnh đạo Trung tâm phê duyệt;

Căn cứ Kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các vắc xin dịch vụ trong vòng 12 tháng kể từ tháng 1 năm 2024; Căn cứ báo giá của các Nhà cung cấp;

Căn cứ Biên bản họp số 28/BB-TTKSBT ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng Thuốc và điều trị - Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng về việc thông qua hình thức mua sắm, danh mục, số lượng, tên hoạt chất, nồng độ/ hàm lượng, đường dùng, dạng bào chế, nhóm TCKT của vắc xin dịch vụ;

Căn cứ Biên bản họp số 102 /BB-TTKSBT ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng mua sắm thuốc - Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng về việc xem xét, đánh giá và lựa chọn giá vắc xin dịch vụ, lựa chọn nhà cung cấp vắc xin dịch vụ;

Căn cứ Biên bản họp số 01-CV/ĐUBP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Ban chấp hành Đảng bộ bộ phận Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng



về việc thống nhất thông qua chủ trương mua sắm vắc xin tiêm chủng dịch vụ năm 2025 (Đợt 1) của Trung tâm;

Căn cứ Biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được ký kết giữa Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng và Công ty Cổ phần Dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội;

Xét đề nghị của Hội đồng mua sắm thuốc tại Tờ trình số 190 /TTr-TTKSBT ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội năm 2025 (Đợt 1).

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Đồng ý lựa chọn nhà cung cấp vắc xin tiêm chủng dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng năm 2025 (Đợt 1) với những nội dung sau:

- Tên nhà cung cấp, các khoản vắc xin và giá vắc xin như sau:

STT	Tên nhà cung cấp	Số mặt hàng	Tổng giá trị đã bao gồm VAT (đồng)
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm thiết bị Y tế Hà Nội Địa chỉ: Số 2 Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội MST : 0100109699	06	510.944.370
Tổng cộng		06	510.944.370

- Danh mục hàng hóa: 06 mặt hàng (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

- Tổng giá trị hàng hóa: **510.944.370 (Bằng chữ: Năm trăm mười triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm bảy mươi đồng chẵn./.)**

Giá trên đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và chi phí vận chuyển đến kho Trung tâm.

- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hải Phòng.

- Hình thức mua sắm: Áp dụng theo Khoản 2, Điều 55, Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023.

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Điều 2: Trưởng các Khoa, phòng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- P.TCKT; K.DVTYT
- K.PCBTN; P.KHNV
- HĐTVĐT;
- Lưu: VT, HĐMST. 



GIÁM ĐỐC 


Đông Trung Kiên





PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Quyết định số **203** /TTr-TTKSBS ngày **18** tháng **02** năm 2025)

STT	STT theo TMBC	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT (đồng)	Thành tiền có VAT (đồng)	Nhà cung cấp
1	1	Tetraxim	Sau khi hoàn nguyên, một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25 microgam, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	1	Sau khi hoàn nguyên, một liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 I.U.; Giải độc tố uốn ván ≥ 40 I.U.; Các kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25 microgam, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 microgam; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (chủng Mahoney) 40 DU, Típ 2 (chủng MEF-1) 8 DU, Típ 3 (chủng Saukett) 32 DU	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	30	418.827	12.564.810	Công ty CP Dược phẩm TBYT Hà Nội
2	3	Hexaxim	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	1	Mỗi liều 0,5ml chứa: Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT): 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; Virus bại liệt (bất hoạt): Típ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, Típ 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, Típ 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D; Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; Polysaccharide của Haemophilus influenzae típ b (Polyribosylribitol Phosphate): 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg.	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	100	865.200	86.520.000	Công ty CP Dược phẩm TBYT Hà Nội



3	10	Verorab Vắc xin đại (bất hoạt), điều chế trên canh cấy tế bào	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Wistar Rabies PM/WI 38 1503-3M) 3.25 IU (hàm lượng đo theo chuẩn quốc tế và thử nghiệm ELISA)	1	3.25 IU/0.5ml/liều	Tiêm bắp, tiêm trong da	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Lọ	1.000	267.033	267.033.000	Công ty CP Dược phẩm TBYT Hà Nội
4	12	Vaxigrip Tetra	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR- 238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2)- sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 - sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	1	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR- 238) 15 mcg HA; A/Darwin/9/2021 (H3N2)- sử dụng chủng tương đương (A/Darwin/9/2021, IVR-228) 15 mcg HA; B/Austria/1359417/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15 mcg HA; B/Phuket/3073/2013 - sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 mcg HA	Tiêm bắp, Tiêm dưới da	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	300	270.000	81.000.000	Công ty CP Dược phẩm TBYT Hà Nội
5	14	Avaxim 80U Pediatric	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	1	Mỗi liều 0,5ml chứa Virus viêm gan A, (chủng GBM) bất hoạt 80U	Tiêm bắp	Hỗn dịch tiêm	Bơm tiêm	20	436.328	8.726.560	Công ty CP Dược phẩm TBYT Hà Nội
6	19	Menactra	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn	5	1 liều (0,5 ml): Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4 µg (mcg); Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135)	Tiêm bắp	Dung dịch tiêm	Lọ	50	1.102.000	55.100.000	Công ty CP Dược phẩm TBYT Hà Nội

[illegible]